COMET®

Lighting catalogue

Chọn nhãn hiệu **thiết bị điện COMET**
là Quý vị đã chung tay cùng chương trình
VÌ CUỘC SỐNG AN TOÀN

www.ktg.com.vn

COMET®
Safe for life

An toàn là vấn đề được quan tâm đặc biệt khi lựa chọn thiết bị điện. Là nhãn hiệu hàng đầu trong lĩnh vực thiết bị điện và chiếu sáng dân dụng, **Comet** luôn nỗ lực không ngừng để mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng và an toàn tuyệt đối.

Comet - nhãn hiệu thiết bị điện được thợ điện và kỹ sư điện tin dùng.

www.ktg.com.vn

Xuất hiện tại thị trường Việt Nam từ thập niên 90, **Comet** là nhãn hiệu hàng đầu trong lĩnh vực thiết bị điện và chiếu sáng dân dụng. Trong thời gian qua, nhãn hiệu **Comet** không ngừng nỗ lực đưa ra thị trường các sản phẩm chất lượng với nhiều tính năng ưu việt, kiểu dáng đa dạng phù hợp với nhu cầu thị trường, đặc biệt luôn đảm bảo độ an toàn tuyệt đối cho người sử dụng.

Các sản phẩm nhãn hiệu **Comet** đã có mặt ở hầu hết các nhà phân phối, đại lý, cửa hàng/tiệm kinh doanh thiết bị điện và luôn là sự lựa chọn hàng đầu của các đội/nhóm thợ điện, nhà thầu, công ty xây dựng,…để phục vụ cho hầu hết các công trình dân dụng, khu dân cư, cao ốc văn phòng,…trên khắp các tỉnh, thành tại Việt Nam.

Với mục tiêu an toàn và chất lượng, hầu hết các sản phẩm nhãn hiệu **Comet** đều được sản xuất tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như IEC, EN, BS và các qui định về an toàn điện của Việt Nam.

Tháng 4/2007, **KTG** đã chính thức đón nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000 cho các sản phẩm thiết bị điện và chiếu sáng mang nhãn hiệu **Comet**, do tập đoàn Det Norske Veritas (DNV) - Na Uy đánh giá và cấp chứng nhận. Sự kiện này đã đánh dấu một bước phát triển vững mạnh của nhãn hiệu **Comet** tại thị trường Việt Nam.

NHỮNG NHÓM SẢN PHẨM CỦA COMET

Nhóm sản phẩm chiếu sáng

Nhóm sản phẩm công tắc ổ cắm

Nhóm sản phẩm ống luồn dây điện

Nhóm sản phẩm thiết bị nối dây

Nhóm sản phẩm dây và cáp điện

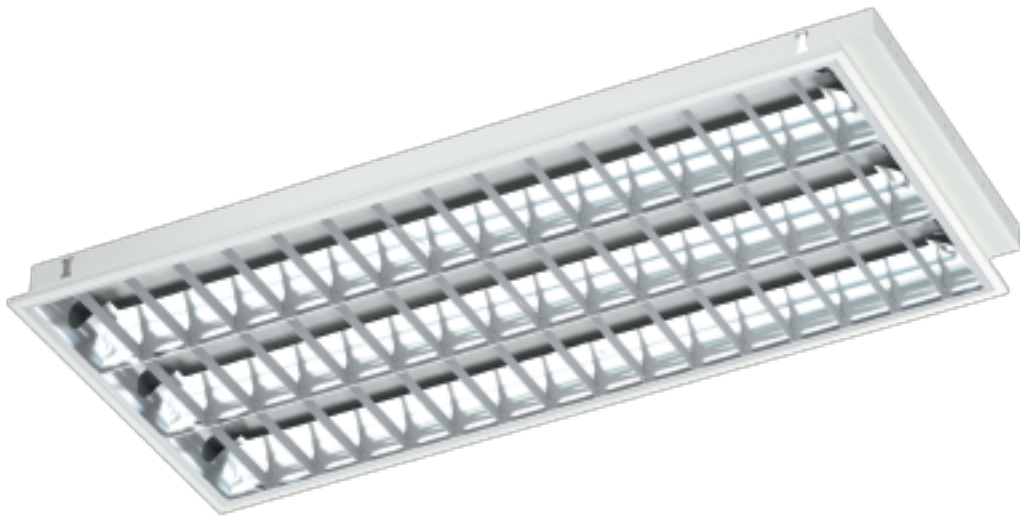

MÁNG ĐÈN TÁN QUANG

(LOẠI LẮP ÂM TRẦN)

Đặc điểm

Chóa tán quang dạng Parabol bằng nhôm, bề mặt trơn mịn tạo hiệu suất phản quang cao. Thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm phản quang.
Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Thân máng đèn bằng thép, sơn tĩnh điện, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C
Thiết kế phù hợp với khung trần T-bar. Kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.
Máng đèn bao gồm: starter và ballast điện từ.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
			L	L1	W	W1	H	
CFR120		1 x 18/20W	**612**	**598**	**140**	**198**	**83**	máng đèn 01 bóng
CFR140		1 x 36/40W	**1222**	**1198**	**140**	**198**	**83**	-
CFR220		2 x 18/20W	**612**	**598**	**235**	**298**	**83**	máng đèn 02 bóng
CFR240		2 x 36/40W	**1222**	**1198**	**235**	**298**	**83**	-
CFR320		3 x 18/20W	**612**	**598**	**533**	**598**	**83**	máng đèn 03 bóng
CFR340		3 x 36/40W	**1222**	**1198**	**533**	**598**	**83**	-
CFR420		4 x 18/20W	**612**	**598**	**533**	**598**	**83**	máng đèn 04 bóng
CFR440		4 x 36/40W	**1222**	**1198**	**533**	**598**	**83**	-

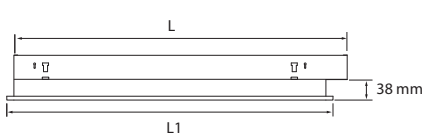

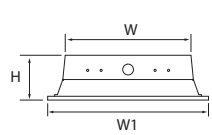

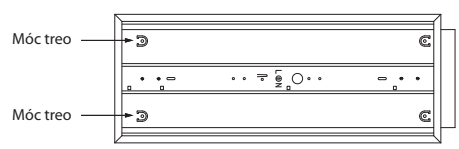

Đường phối quang

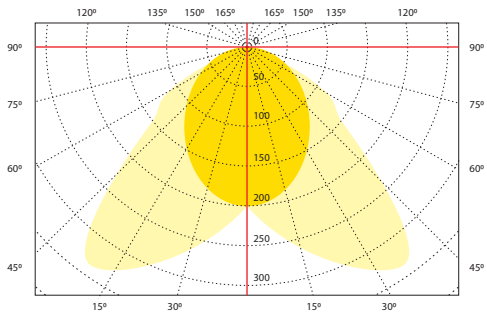

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
				SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.56			SHR MAX	

Lắp đặt

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.

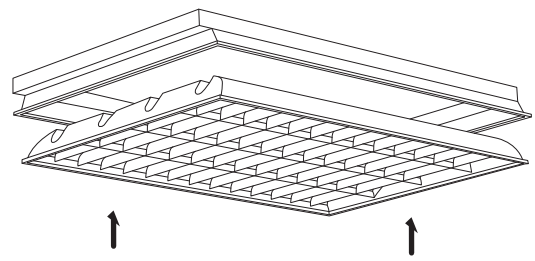

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Khung trần T-bar

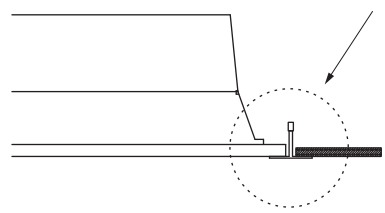

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

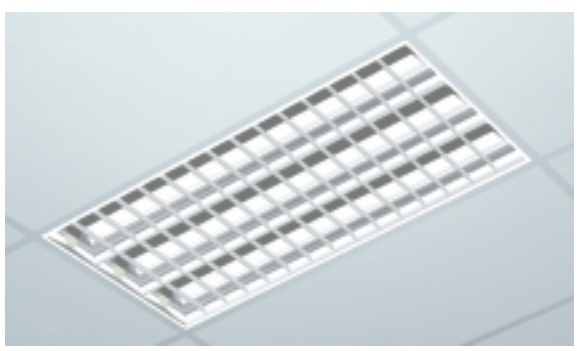

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm		Phụ kiện	
		Ballast	Starter
CFR120		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
CFR140		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
CFR220		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	2 x S2
CFR240		2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x ST111/SC111
CFR320		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W 1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x S2 1 x ST111/SC111
CFR340		3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x ST111/SC111
CFR420		2 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	4 x S2
CFR440		4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x ST111/SC111
		(*x): chỉ số lượng	

Phụ kiện lựa chọn

Để xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.

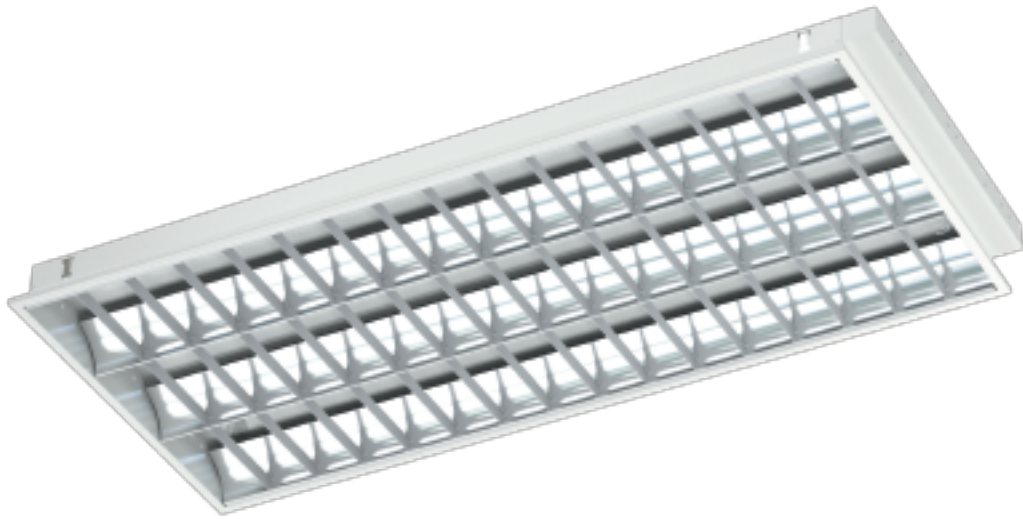

MÁNG ĐÈN TÁN QUANG ECO

(LOẠI LẮP ÂM TRẦN)

Đặc điểm

Chóa tán quang dạng Parabol bằng nhôm, bề mặt trơn mịn tạo hiệu suất phản quang cao. Thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm phản quang.
Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Thân máng đèn bằng thép sơn tĩnh điện, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C
Thiết kế phù hợp với khung trần T-bar. Kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.
Máng đèn bao gồm: starter và ballast điện từ.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
			L	L1	W	W1	H	
CFR120/E		1 x 18/20W	**612**	**598**	**140**	**198**	**83**	máng đèn 01 bóng
CFR140/E		1 x 36/40W	**1222**	**1198**	**140**	**198**	**83**	-
CFR220/E		2 x 18/20W	**612**	**598**	**235**	**298**	**83**	máng đèn 02 bóng
CFR240/E		2 x 36/40W	**1222**	**1198**	**235**	**298**	**83**	-
CFR320/E		3 x 18/20W	**612**	**598**	**533**	**598**	**83**	máng đèn 03 bóng
CFR340/E		3 x 36/40W	**1222**	**1198**	**533**	**598**	**83**	-
CFR420/E		4 x 18/20W	**612**	**598**	**533**	**598**	**83**	máng đèn 04 bóng
CFR440/E		4 x 36/40W	**1222**	**1198**	**533**	**598**	**83**	-

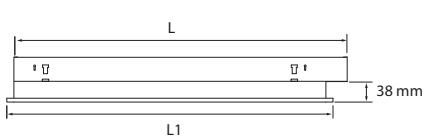

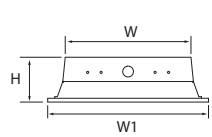

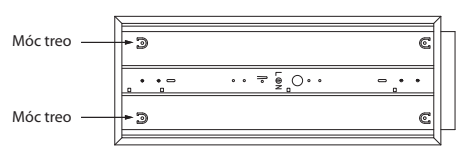

Đường phối quang

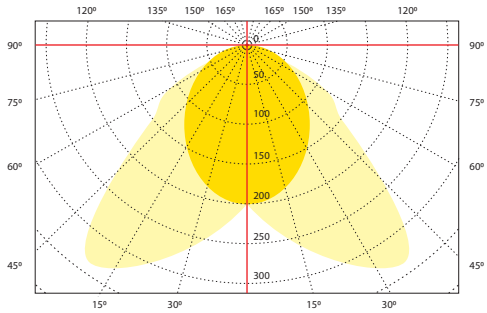

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.56			SHR MAX		

Lắp đặt

Sử dụng hệ thống trần tiêu chuẩn, tạo lỗ khoét trần tương ứng với kích thước máng để đảm bảo mức độ chính xác và thẩm mỹ.

Máng đèn lắp âm trần ngang bằng với khung trần T-bar.

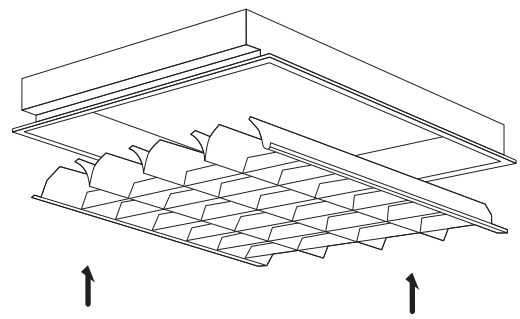

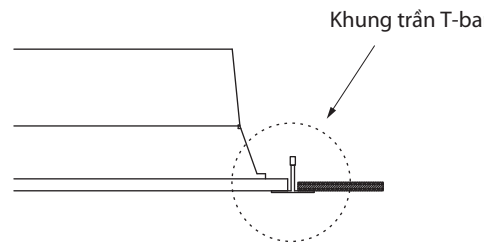

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

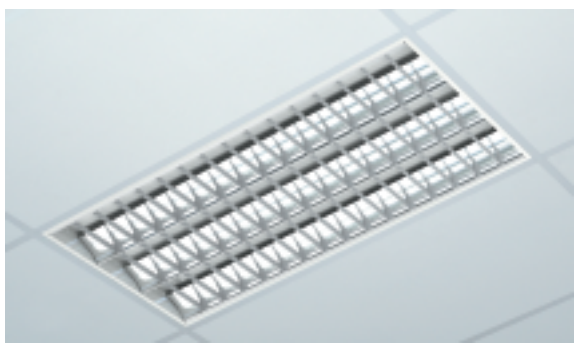

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm		Phụ kiện	
		Ballast	Starter
CFR120/E		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
CFR140/E		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
CFR220/E		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	2 x S2
CFR240/E		2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x ST111/SC111
CFR320/E		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W 1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x S2 1 x ST111/SC111
CFR340/E		3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x ST111/SC111
CFR420/E		2 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	4 x S2
CFR440/E		4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x ST111/SC111
		(*x): chỉ số lượng	

Phụ kiện lựa chọn

Để xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.

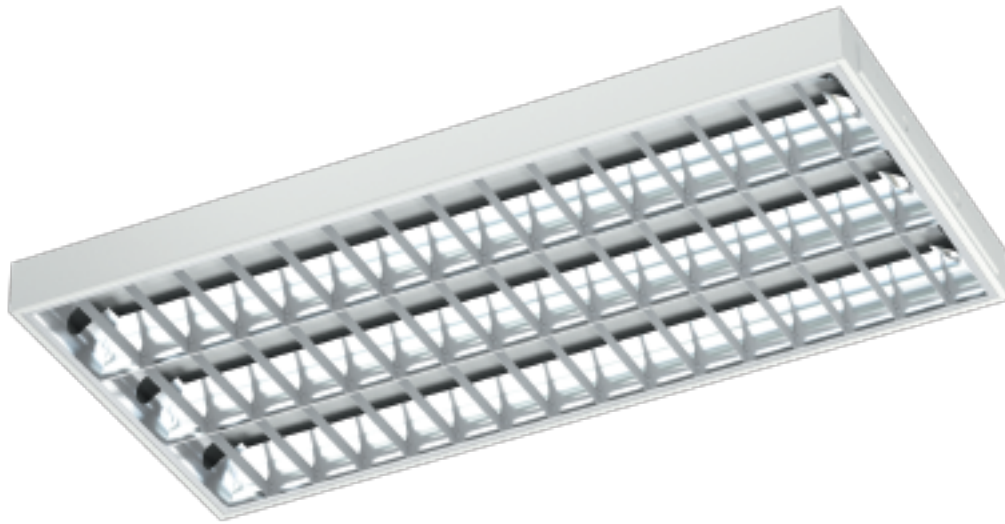

MÁNG ĐÈN TÁN QUANG

(LOẠI LẮP NỔI)

Đặc điểm

Chóa tán quang dạng Parabol bằng nhôm, bề mặt trơn mịn tạo hiệu suất phản quang cao. Thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm phản quang.
Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Thân máng đèn bằng thép sơn tĩnh điện, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C
Kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.
Máng đèn bao gồm: starter và ballast điện từ.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
			L	W	H	
CSR120		1 x 18/20W	**605**	**200**	**83**	máng đèn 01 bóng
CSR140		1 x 36/40W	**1215**	**200**	**83**	
CSR220		2 x 18/20W	**605**	**300**	**83**	máng đèn 02 bóng
CSR240		2 x 36/40W	**1215**	**300**	**83**	
CSR320		3 x 18/20W	**605**	**600**	**83**	máng đèn 03 bóng
CSR340		3 x 36/40W	**1215**	**600**	**83**	
CSR420		4 x 18/20W	**605**	**600**	**83**	máng đèn 04 bóng
CSR440		4 x 36/40W	**1215**	**600**	**83**	

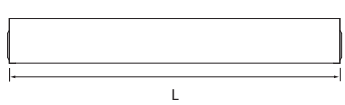

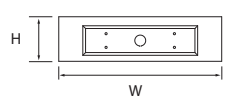

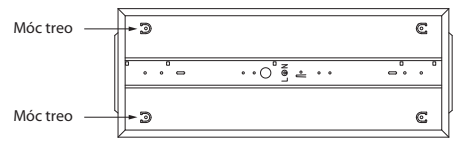

Đường phối quang

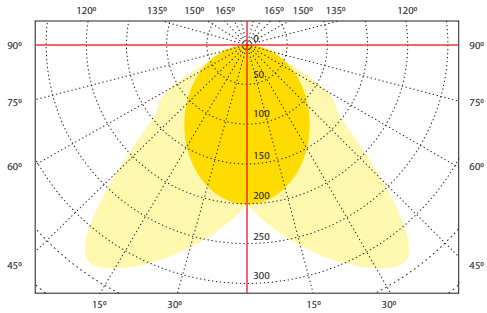

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.56			SHR MAX		

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.

Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.

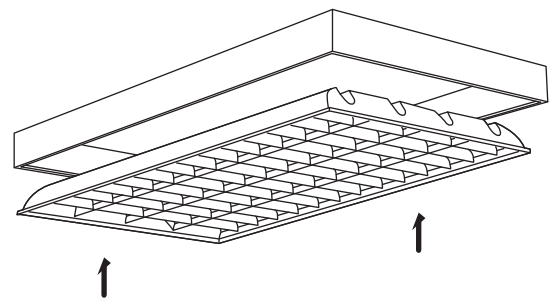

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

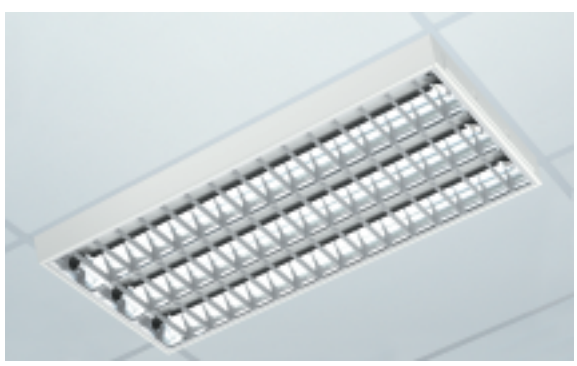

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm		Phụ kiện	
		Ballast	Starter
CSR120		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
CSR140		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
CSR220		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	2 x S2
CSR240		2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x ST111/SC111
CSR320		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W 1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x S2 1 x ST111/SC111
CSR340		3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x ST111/SC111
CSR420		2 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	4 x S2
CSR440		4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x ST111/SC111
		(*x): chỉ số lượng	

Phụ kiện lựa chọn

Để xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.

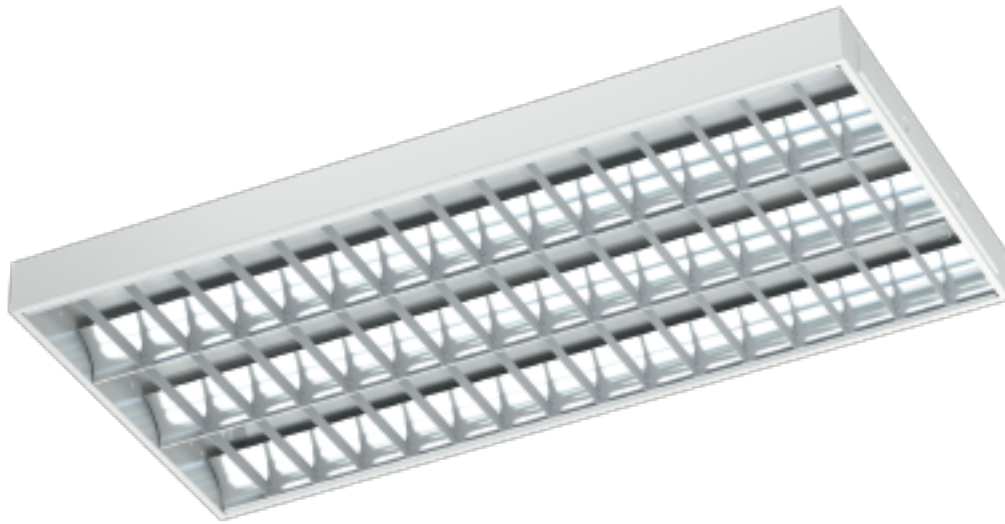

MÁNG ĐÈN TÁN QUANG ECO

(LOẠI LẮP NỔI)

Đặc điểm

Chóa tán quang dạng Parabol bằng nhôm, bề mặt trơn mịn tạo hiệu suất phản quang cao. Thanh ngang bằng nhôm sọc, thanh dọc bằng nhôm phản quang.
Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt. Thân máng đèn bằng thép sơn tĩnh điện, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C
Kích cỡ đa dạng đáp ứng với từng nhu cầu sử dụng.
Máng đèn bao gồm: starter và ballast điện từ.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng văn phòng, hội trường, trường học...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
			L	W	H	
CSR120/E		1 x 18/20W	**605**	**200**	**83**	máng đèn 01 bóng
CSR140/E		1 x 36/40W	**1215**	**200**	**83**	
CSR220/E		2 x 18/20W	**605**	**300**	**83**	máng đèn 02 bóng
CSR240/E		2 x 36/40W	**1215**	**300**	**83**	
CSR320/E		3 x 18/20W	**605**	**600**	**83**	máng đèn 03 bóng
CSR340/E		3 x 36/40W	**1215**	**600**	**83**	
CSR420/E		4 x 18/20W	**605**	**600**	**83**	máng đèn 04 bóng
CSR440/E		4 x 36/40W	**1215**	**600**	**83**	

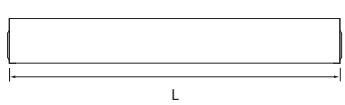

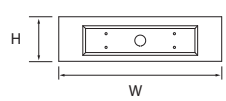

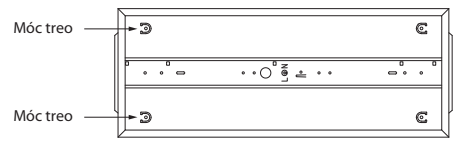

Đường phối quang

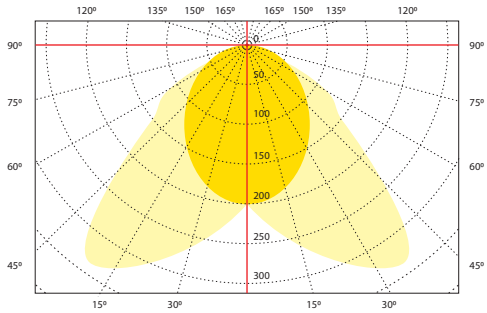

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=80.1%			DLOR=80.1%			ULOR=0.0%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
				SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.56			SHR MAX	

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.

Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.

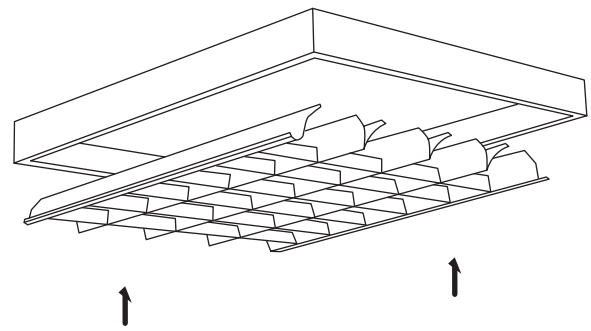

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

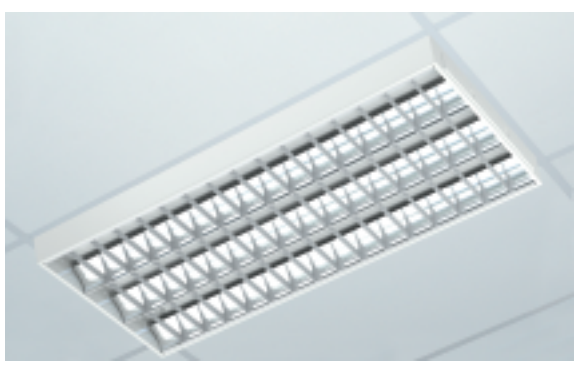

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm		Phụ kiện	
		Ballast	Starter
CSR120/E		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
CSR140/E		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
CSR220/E		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	2 x S2
CSR240/E		2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x ST111/SC111
CSR320/E		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W 1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	2 x S2 1 x ST111/SC111
CSR340/E		3 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	3 x ST111/SC111
CSR420/E		2 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	4 x S2
CSR440/E		4 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	4 x ST111/SC111
		(*x): chỉ số lượng	

Phụ kiện lựa chọn

Để xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.

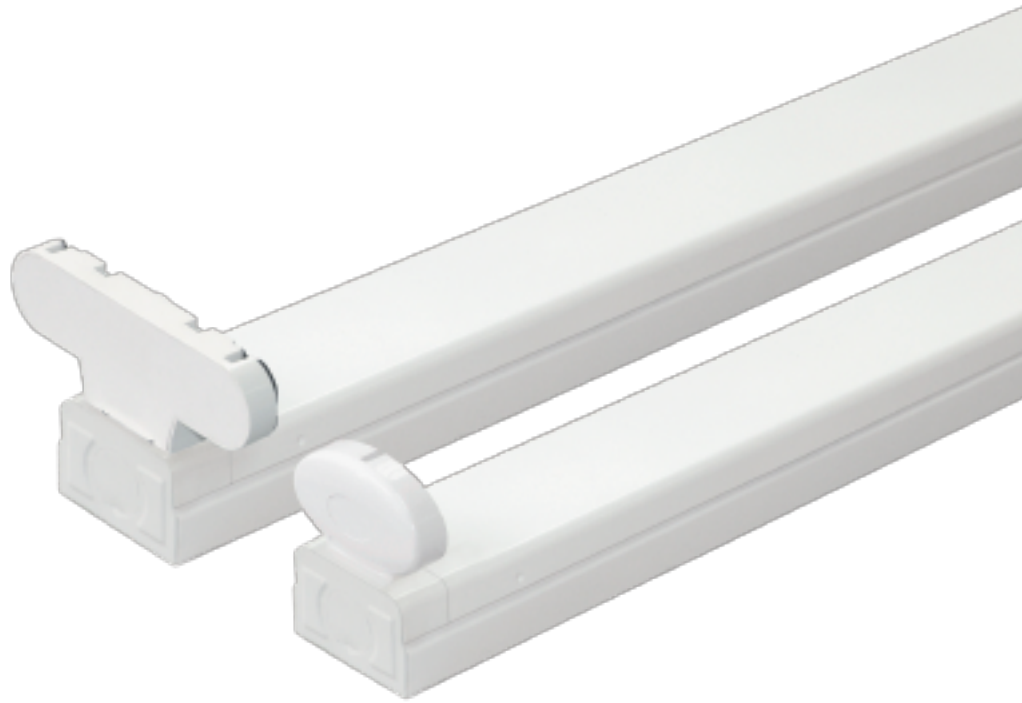

MÁNG ĐÈN BATTEN STANDARDKIT

Đặc điểm

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt.
Thân máng làm bằng thép, sơn tĩnh điện. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.
Máng bao gồm: tắc te và tăng phô điện từ

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng nhà ở, trường học, khu vực dây chuyền sản xuất, ...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
* Đui đèn classic	* Đui đèn oval		L	L1	W	H	h	
CFBC120	**CFBO120**	1 x 18/20W	**625**	-	**52**	**64**	**33**	máng đèn 01 bóng
CFBC140	**CFBO140**	1 x 36/40W	**1233**	-	**52**	**64**	**33**	
CFBC220	**CFBO220**	2 x 18/20W	**625**	-	**100**	**64**	**33**	máng đèn 02 bóng
CFBC240	**CFBO240**	2 x 36/40W	**1233**	-	**100**	**64**	**33**	

Đường phối quang

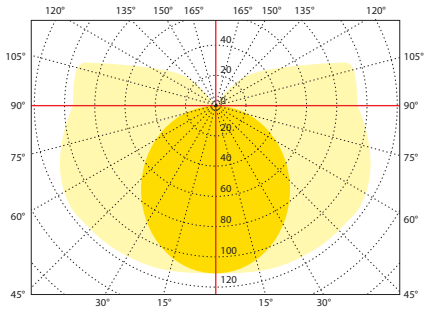

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=68.0%			DLOR=51.2%			ULOR=16.8%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	37	61	44	49	53	55	58	61
	0.3		NA	31	56	39	44	48	51	55	57
	0.1		NA	27	51	35	40	44	47	51	54
0.5	0.5	0.2	NA	33	59	40	44	47	50	53	55
	0.3		NA	29	54	36	40	44	46	50	52
	0.1		NA	25	51	32	37	40	43	47	50
0.3	0.5	0.2	NA	30	58	36	40	43	45	47	49
	0.3		NA	26	53	33	37	40	42	45	47
	0.1		NA	23	50	30	34	37	39	43	45
0.0	0.0	0.0	NA	20	48	25	29	31	33	36	38
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.57			SHR MAX		

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.

Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.

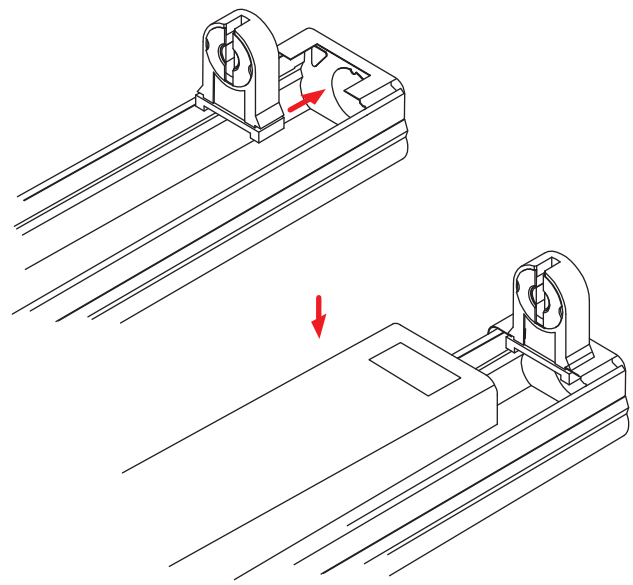

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm		Phụ kiện	
		Ballast	Starter
CFBC120		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
CFBC140		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
CFBC220		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	2 x S2
CFBC240		2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x ST111/SC111
CFBO120		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
CFBO140		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
CFBO220		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	2 x S2
CFBO240		2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x ST111/SC111
		(*x): chỉ số lượng	

Phụ kiện lựa chọn

Để xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.

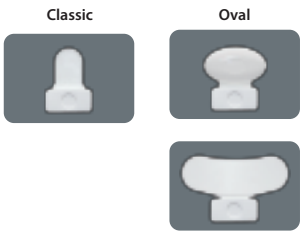

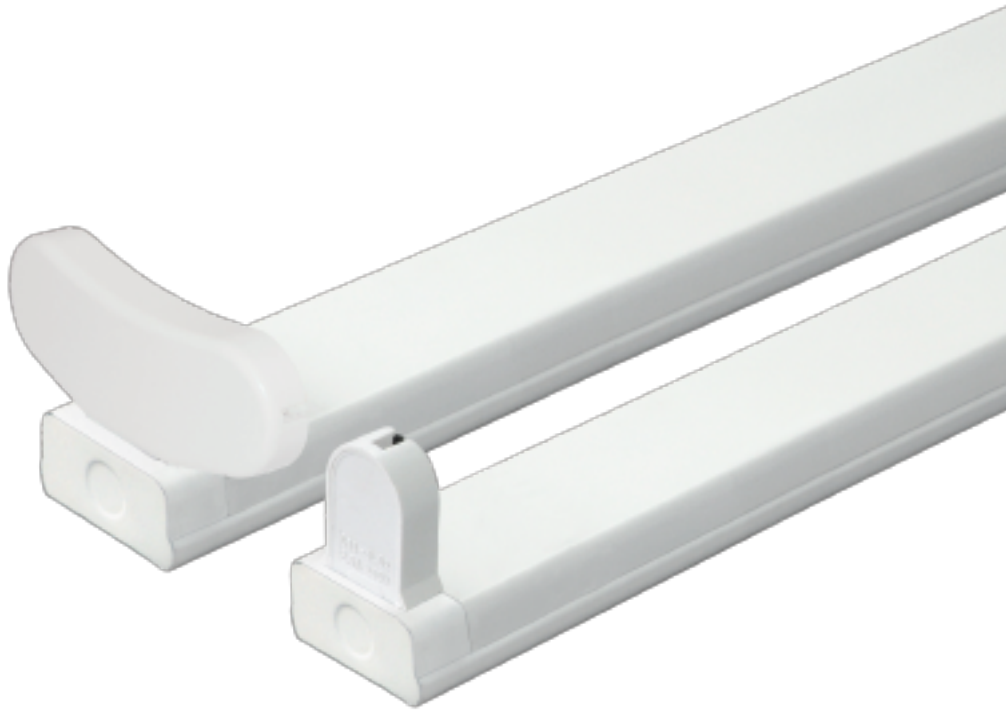

MÁNG ĐÈN BATTEN SLIMKIT

Đặc điểm

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt.
Thân máng làm bằng thép, sơn tĩnh điện. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.
Máng bao gồm: tắc te và tăng phô điện từ

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng nhà ở, trường học, khu vực dây chuyền sản xuất, ...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
* Đui đèn classic	* Đui đèn oval		L	L1	W	H	h	
SFBC120	**SFBO120**	1 x 18/20W	**625**	-	**51**	**59**	**27**	máng đèn 01 bóng
SFBC140	**SFBO140**	1 x 36/40W	**1233**	-	**51**	**59**	**27**	
-	**SFBO220**	2 x 18/20W	**625**	-	**100**	**59**	**27**	máng đèn 02 bóng
-	**SFBO240**	2 x 36/40W	**1233**	-	**100**	**59**	**27**	

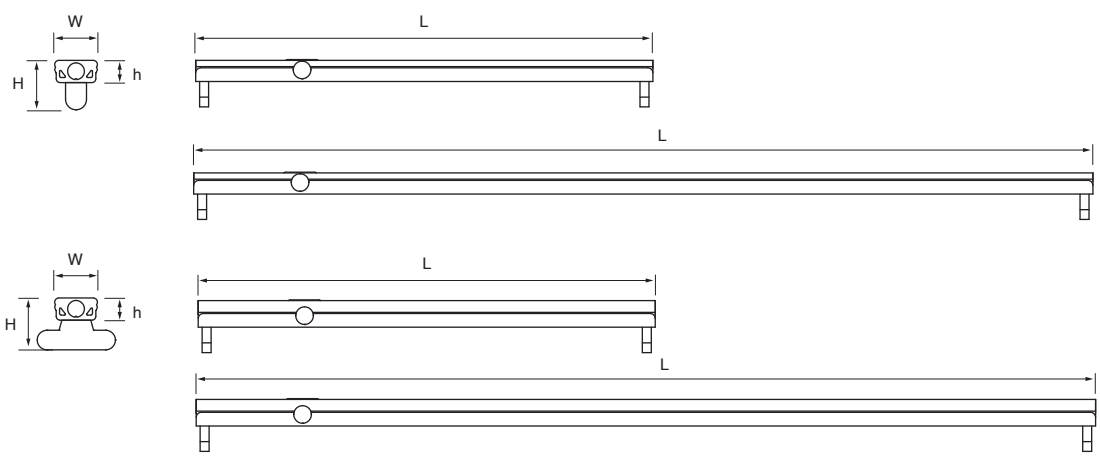

Đường phối quang

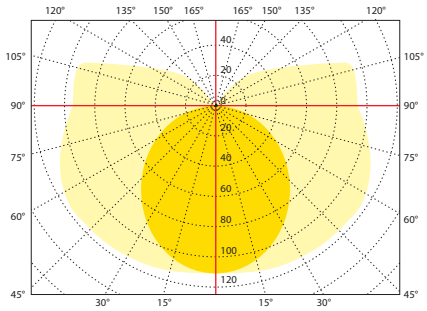

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=68.0%			DLOR=51.2%			ULOR=16.8%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	37	61	44	49	53	55	58	61
	0.3		NA	31	56	39	44	48	51	55	57
	0.1		NA	27	51	35	40	44	47	51	54
0.5	0.5	0.2	NA	33	59	40	44	47	50	53	55
	0.3		NA	29	54	36	40	44	46	50	52
	0.1		NA	25	51	32	37	40	43	47	50
0.3	0.5	0.2	NA	30	58	36	40	43	45	47	49
	0.3		NA	26	53	33	37	40	42	45	47
	0.1		NA	23	50	30	34	37	39	43	45
0.0	0.0	0.0	NA	20	48	25	29	31	33	36	38
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.57			SHR MAX		

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.

Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.

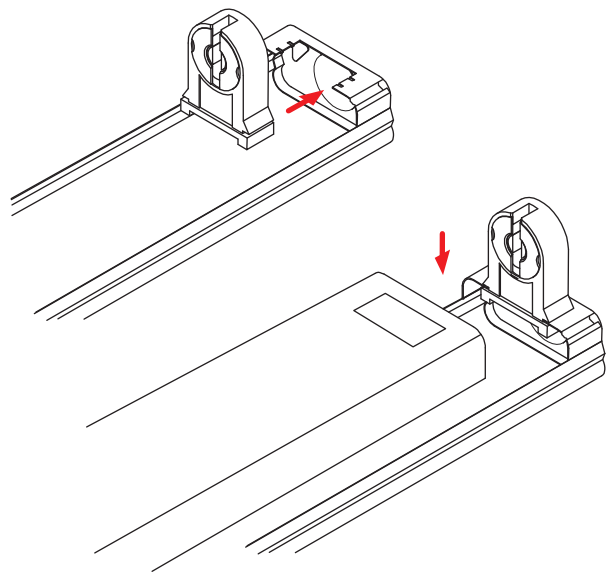

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm		Phụ kiện	
		Ballast	Starter
SFBC120		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
SFBC140		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
-		-	-
-		-	-
SFBO120		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
SFBO140		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
SFBO220		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	2 x S2
SFBO240		2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x ST111/SC111
		(*x): chỉ số lượng	

Phụ kiện lựa chọn

Để xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.

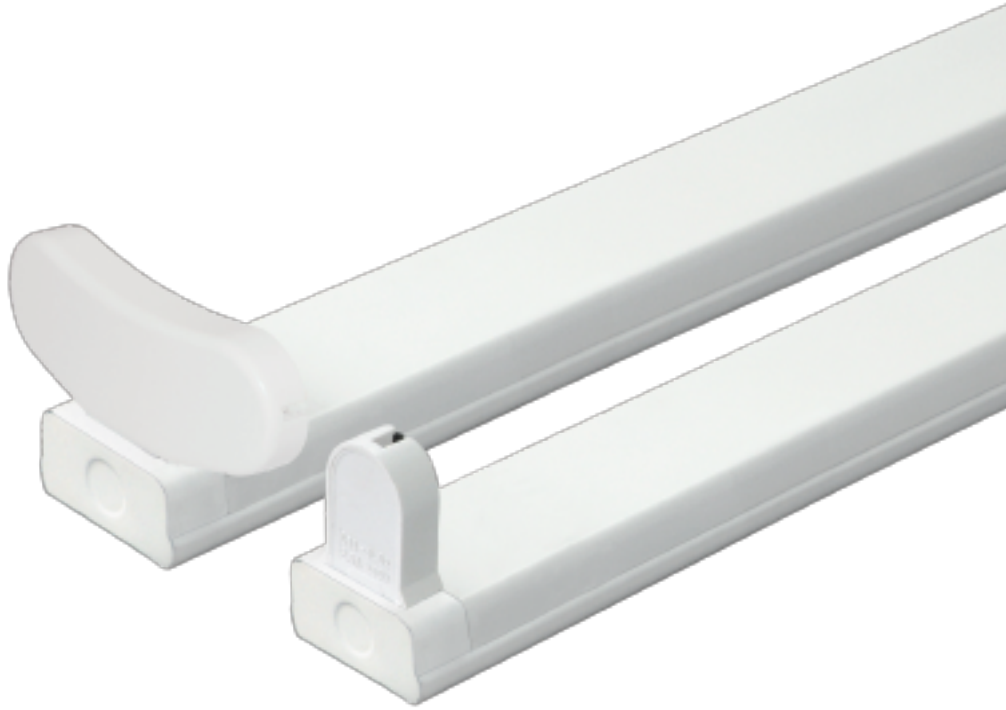

MÁNG ĐÈN BATTEN SLIMKIT

(LOẠI LẮP TĂNG PHÔ ĐIỆN TỬ)

Đặc điểm

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt.
Thân máng làm bằng thép, sơn tĩnh điện. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.
Máng bao gồm: tăng phô điện tử siêu mỏng.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng nhà ở, trường học, khu vực dây chuyền sản xuất, ...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm * sử dụng ballast điện tử		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
			L	L1	W	H	h	
SFBE120		1 x 18/20W	**625**	-	**51**	**59**	**27**	máng đèn 01 bóng
SFBE140		1 x 36/40W	**1233**	-	**51**	**59**	**27**	
SFBE220		2 x 18/20W	**625**	-	**100**	**59**	**27**	máng đèn 02 bóng
SFBE240		2 x 36/40W	**1233**	-	**100**	**59**	**27**	

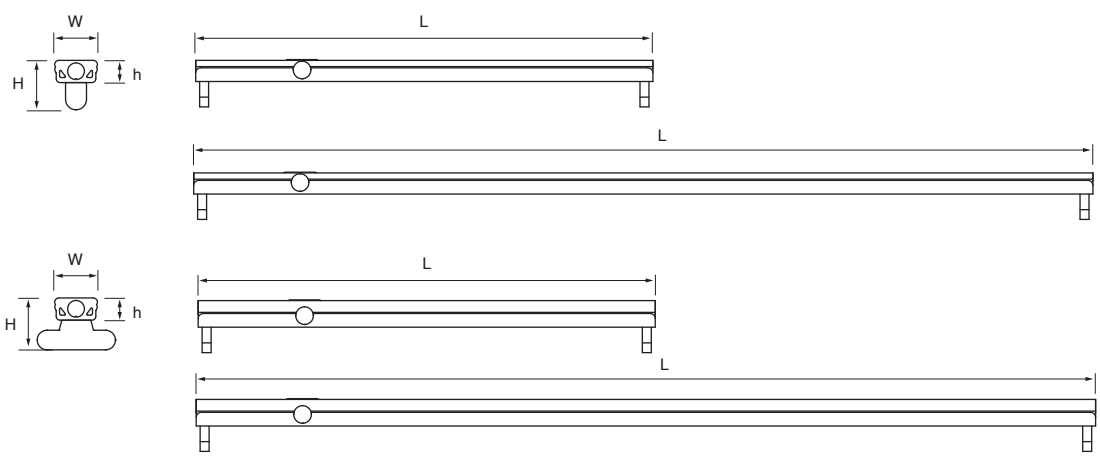

Đường phối quang

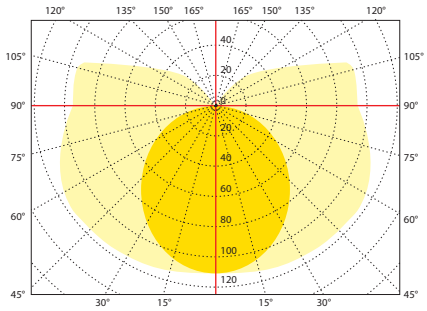

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=68.0%			DLOR=51.2%			ULOR=16.8%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	37	61	44	49	53	55	58	61
	0.3		NA	31	56	39	44	48	51	55	57
	0.1		NA	27	51	35	40	44	47	51	54
0.5	0.5	0.2	NA	33	59	40	44	47	50	53	55
	0.3		NA	29	54	36	40	44	46	50	52
	0.1		NA	25	51	32	37	40	43	47	50
0.3	0.5	0.2	NA	30	58	36	40	43	45	47	49
	0.3		NA	26	53	33	37	40	42	45	47
	0.1		NA	23	50	30	34	37	39	43	45
0.0	0.0	0.0	NA	20	48	25	29	31	33	36	38
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.57			SHR MAX		

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.

Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.

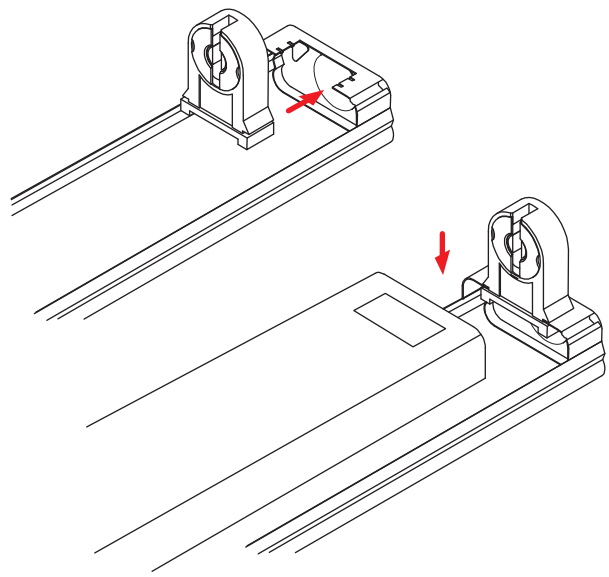

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện
	Ballast
SFBE120	1 x Ballast điện tử Comet 20W
SFBE140	1 x Ballast điện tử Comet 40W
SFBE220	1 x Ballast điện tử Comet 2x20W
SFBE240	1 x Ballast điện tử Comet 2x40W
	(*x): chỉ số lượng

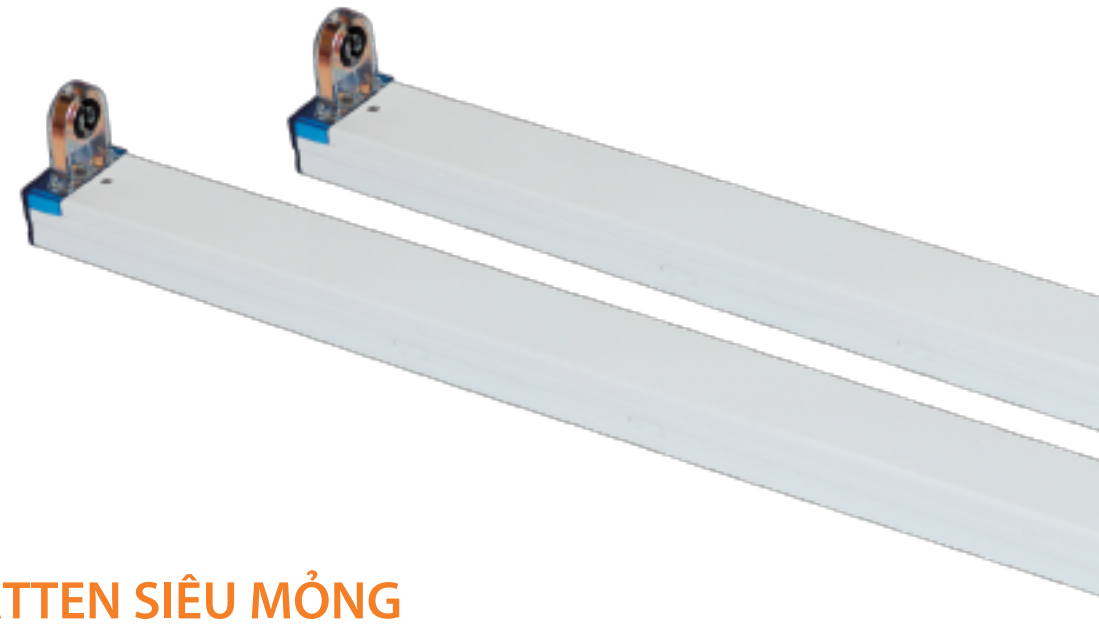

MÁNG ĐÈN BATTEN SIÊU MỎNG

Đặc điểm

Đui đèn bằng nhưa PC trong suốt, trang nhã nhưng không kém phần sang trọng, tiếp xúc tốt hạn chế phát sinh tia lửa điện
Đầu đèn bằng nhựa PC màu xanh trong suốt. Thân máng đèn bằng thép, sơn tĩnh điện, có độ bền trên 8 năm không rỉ sét, dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.
Máng đèn bao gồm: tắc te và tăng phô điện từ

Ứng dụng: thích hợp cho nhà ở, căn hộ chung cư, ...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm * Đui đèn trong suốt		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)					Loại máng đèn
			L	L1	W	H	h	
SBT120		1 x 18/20W	**626**	-	**40**	**63**	**25**	máng đèn 01 bóng
SBT140		1 x 36/40W	**1226**	-	**40**	**63**	**25**	

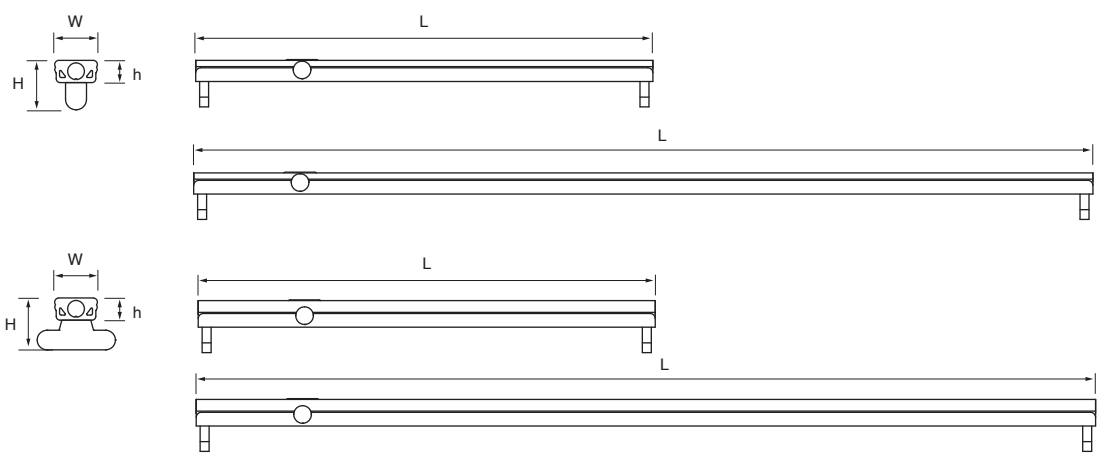

Đường phối quang

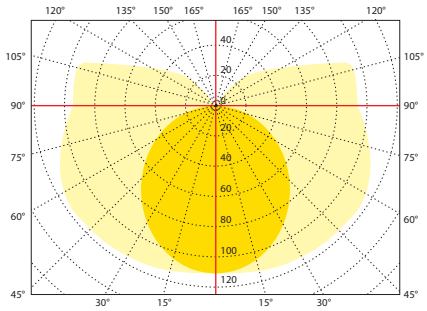

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=68.0%			DLOR=51.2%			ULOR=16.8%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	37	61	44	49	53	55	58	61
	0.3		NA	31	56	39	44	48	51	55	57
	0.1		NA	27	51	35	40	44	47	51	54
0.5	0.5	0.2	NA	33	59	40	44	47	50	53	55
	0.3		NA	29	54	36	40	44	46	50	52
	0.1		NA	25	51	32	37	40	43	47	50
0.3	0.5	0.2	NA	30	58	36	40	43	45	47	49
	0.3		NA	26	53	33	37	40	42	45	47
	0.1		NA	23	50	30	34	37	39	43	45
0.0	0.0	0.0	NA	20	48	25	29	31	33	36	38
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.57			SHR MAX		

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.

Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.

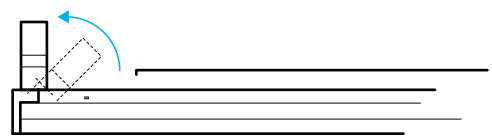

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm		Phụ kiện	
		Ballast	Starter
SBT120		1 x Ballast điện từ Comet 20W	1 x ST111/SC111
SBT140		1 x Ballast điện từ Comet 40W	1 x ST111/SC111
		(*x): chỉ số lượng	

Phụ kiện lựa chọn

Để xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.

Classic

Oval

MÁNG ĐÈN BATTEN INNOVATION

(DÙNG TĂNG PHÔ ĐIỆN TỬ)

Đặc điểm

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt.
Thân máng đèn bằng thép, sơn tĩnh điện, có độ bền trên 8 năm không rỉ sét. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.
Tăng phô điện từ chất lượng cao, nhiệt độ hoạt động thấp, hạn chế khả năng phát nhiệt.
Máng bao gồm tăng phô điện tử

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng nhà ở, trường học, khu vực dây chuyền sản xuất, ...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm								
* Đui đèn classic	* Đui đèn oval		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)				Loại máng đèn
				L	W	H	h	
SBCE120	**SBOE120**		1 x 18/20W	**630**	**47.5**	**65**	**26**	máng đèn 01 bóng
SBCE140	**SBOE140**		1 x 36/40W	**1230**	**47.5**	**65**	**26**	
-	**SBOE240**		2 x 36/40W	**1230**	**47.5**	**65**	**26**	máng đèn 02 bóng
-								

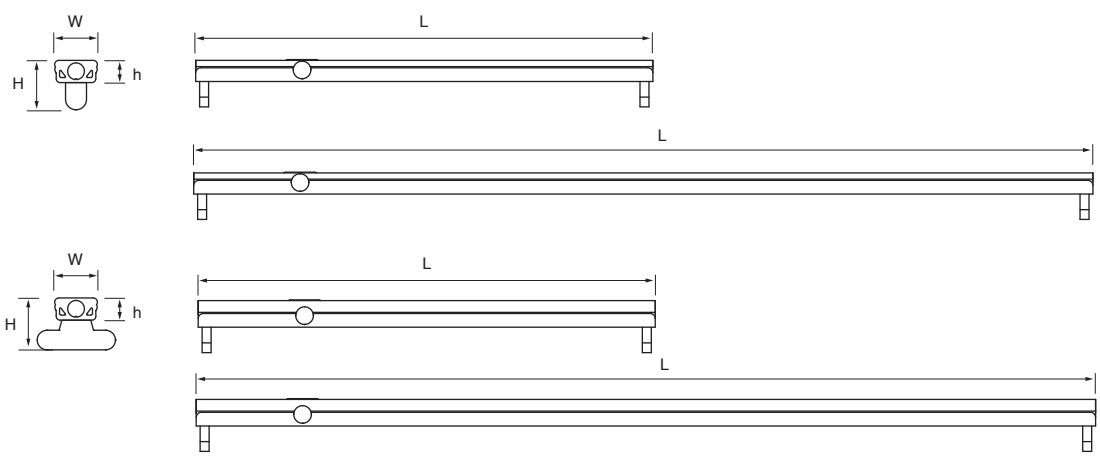

Đường phối quang

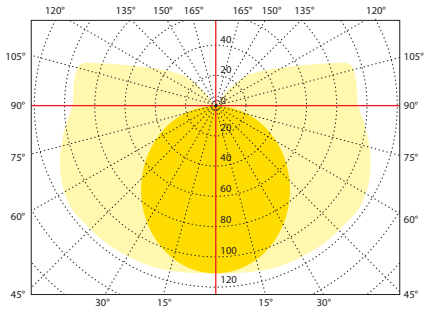

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=68.0%			DLOR=51.2%			ULOR=16.8%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	37	61	44	49	53	55	58	61
	0.3		NA	31	56	39	44	48	51	55	57
	0.1		NA	27	51	35	40	44	47	51	54
0.5	0.5	0.2	NA	33	59	40	44	47	50	53	55
	0.3		NA	29	54	36	40	44	46	50	52
	0.1		NA	25	51	32	37	40	43	47	50
0.3	0.5	0.2	NA	30	58	36	40	43	45	47	49
	0.3		NA	26	53	33	37	40	42	45	47
	0.1		NA	23	50	30	34	37	39	43	45
0.0	0.0	0.0	NA	20	48	25	29	31	33	36	38
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.57			SHR MAX		

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.

Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.

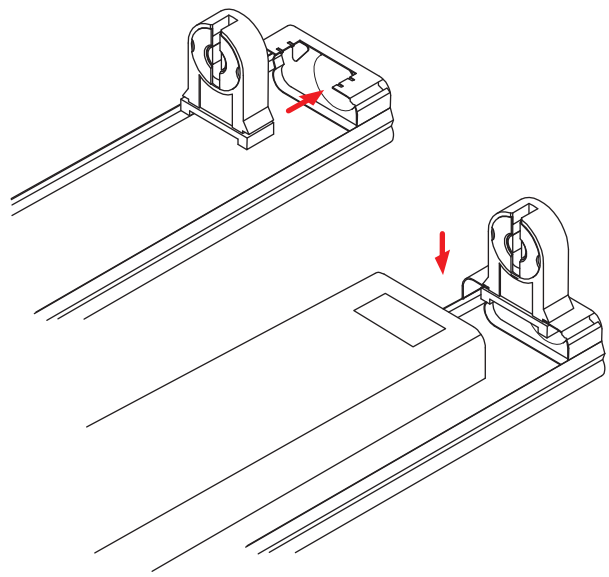

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện Ballast
SBCE120	1 x Ballast điện tử 18/20W
SBCE140	1 x Ballast điện tử 36/40W
-	-
-	-
SBOE120	1 x điện tử 18/20W
SBOE140	1 x điện tử 36/40W
SBOE240	1 x điện tử 2x36/40W

(*x): chỉ số lượng

Classic

Oval

Oval (xanh)

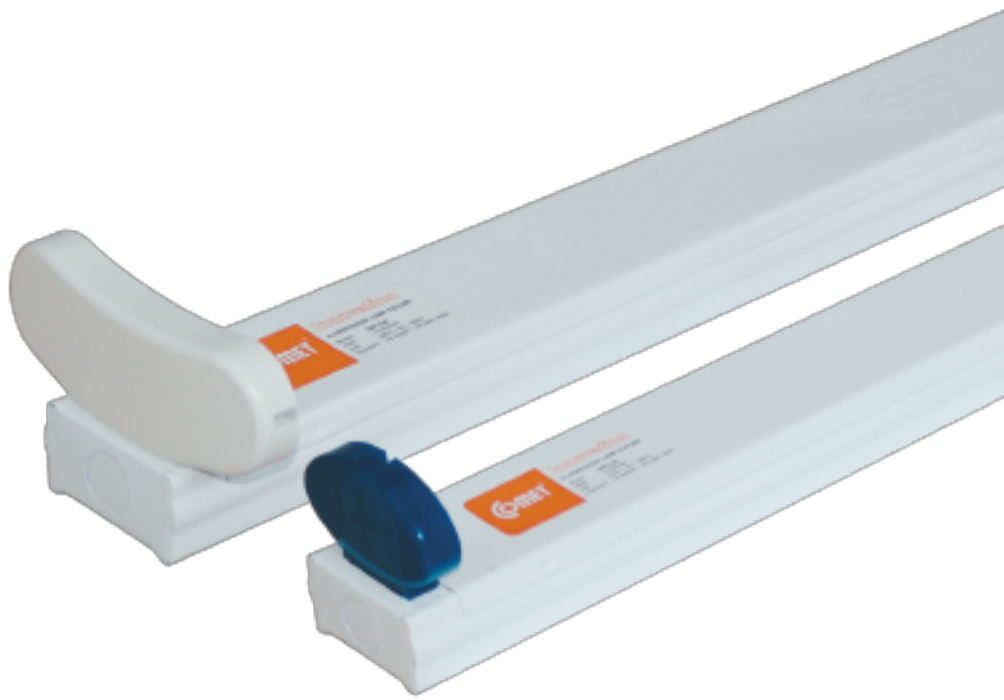

MÁNG ĐÈN BATTEN INNOVATION

Đặc điểm

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt và chống cháy, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt.
Thân máng đèn bằng thép, sơn tĩnh điện, có độ bền trên 8 năm không rỉ sét. Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105°C.
Tăng phô điện từ chất lượng cao, nhiệt độ hoạt động thấp, hạn chế khả năng phát nhiệt.
Máng bao gồm: tắc te và tăng phô điện từ

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng nhà ở, trường học, khu vực dây chuyền sản xuất, ...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm								
* Đui đèn classic	* Đui đèn oval	* Đui đèn oval màu xanh	Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)				Loại máng đèn
				L	W	H	h	
SBC120	**SBO120**	**SBBO120**	1 x 18/20W	**630**	**47.5**	**65**	**26**	máng đèn 01 bóng
SBC140	**SBO140**	**SBBO140**	1 x 36/40W	**1230**	**47.5**	**65**	**26**	
-	**SBO220**	**-**	2 x 18/20W	**630**	**47.5**	**65**	**26**	máng đèn 02 bóng
-	**SBO240**	**SBBO240**	2 x 36/40W	**1230**	**47.5**	**65**	**26**	

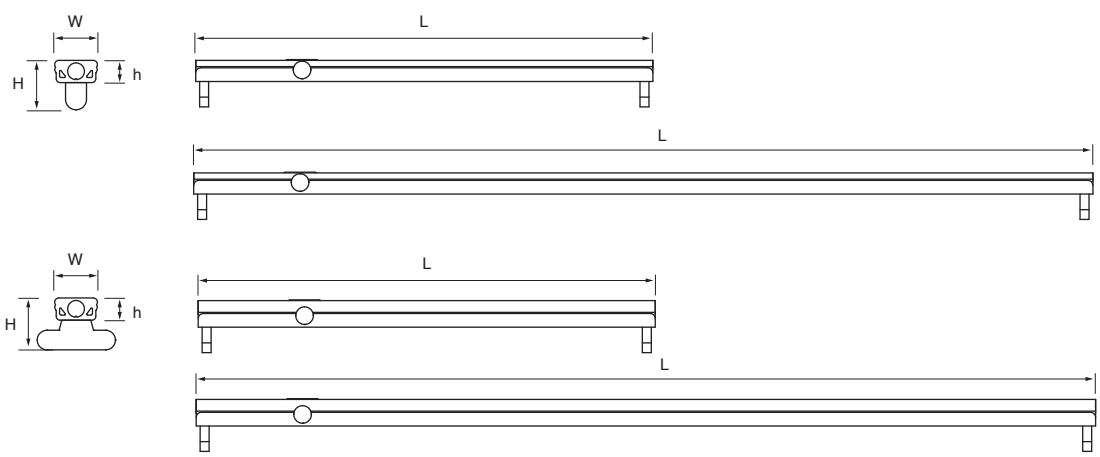

Đường phối quang

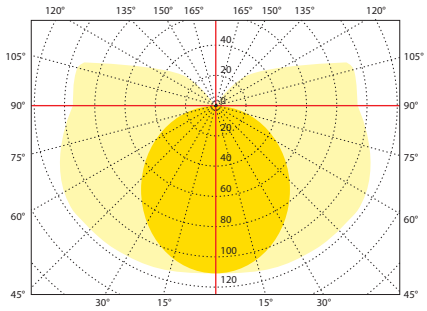

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR=68.0%			DLOR=51.2%			ULOR=16.8%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	37	61	44	49	53	55	58	61
	0.3		NA	31	56	39	44	48	51	55	57
	0.1		NA	27	51	35	40	44	47	51	54
0.5	0.5	0.2	NA	33	59	40	44	47	50	53	55
	0.3		NA	29	54	36	40	44	46	50	52
	0.1		NA	25	51	32	37	40	43	47	50
0.3	0.5	0.2	NA	30	58	36	40	43	45	47	49
	0.3		NA	26	53	33	37	40	42	45	47
	0.1		NA	23	50	30	34	37	39	43	45
0.0	0.0	0.0	NA	20	48	25	29	31	33	36	38
			SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.57			SHR MAX		

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.

Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.

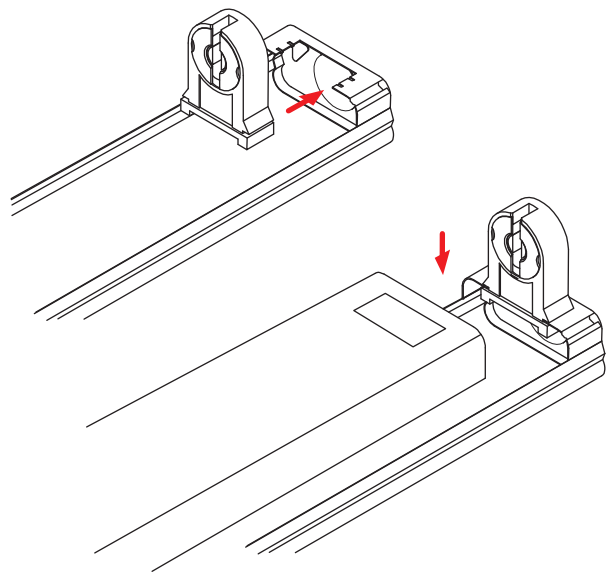

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm		Phụ kiện	
		Ballast	Starter
SBC120		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
SBC140		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
-		-	-
-		-	-
SBO120		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
SBO140		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
SBO220		1 x Ballast tiêu chuẩn (ĐB) 36/40W	2 x S2
SBO240		2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x ST111/SC111
SBBO120		1 x Ballast tiêu chuẩn 18/20W	1 x ST111/SC111
SBBO140		1 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	1 x ST111/SC111
SBBO240		2 x Ballast tiêu chuẩn 36/40W	2 x ST111/SC111

(*x): chỉ số lượng

Phụ kiện lựa chọn

Để xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.

MÁNG ĐÈN BATTEN GẮN PHẢN QUANG

Đặc điểm

Đui đèn bằng nhựa chịu nhiệt, thiết kế dạng xoay giúp giữ bóng đèn chắc chắn, tiếp xúc điện tốt.
Dây dẫn điện chịu được nhiệt độ 105ºC. Tăng phô tổn hao công suất thấp nhất
Thân máng đèn bằng thép sơn tĩnh điện, chóa phản quang tạo phản xạ ánh sáng tốt giúp tăng hiệu suất chiếu sáng.
Máng đèn bao gồm: starter, ballast điện từ.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng khu vực làm việc tập trung, dây chuyền sản xuất,...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm * chóa phản quang: thép sơn tĩnh điện		Số bóng x Công suất	Kích thước (mm)			Loại máng đèn
			L	W	H	
CFBR120/E		1 x 18/20W	**625**	**166**	**77**	máng đèn 01 bóng
CFBR140/E		1 x 36/40W	**1233**	**166**	**77**	
CFBR220/E		2 x 18/20W	**625**	**166**	**90**	máng đèn 02 bóng
CFBR240/E		2 x 36/40W	**1233**	**166**	**90**	

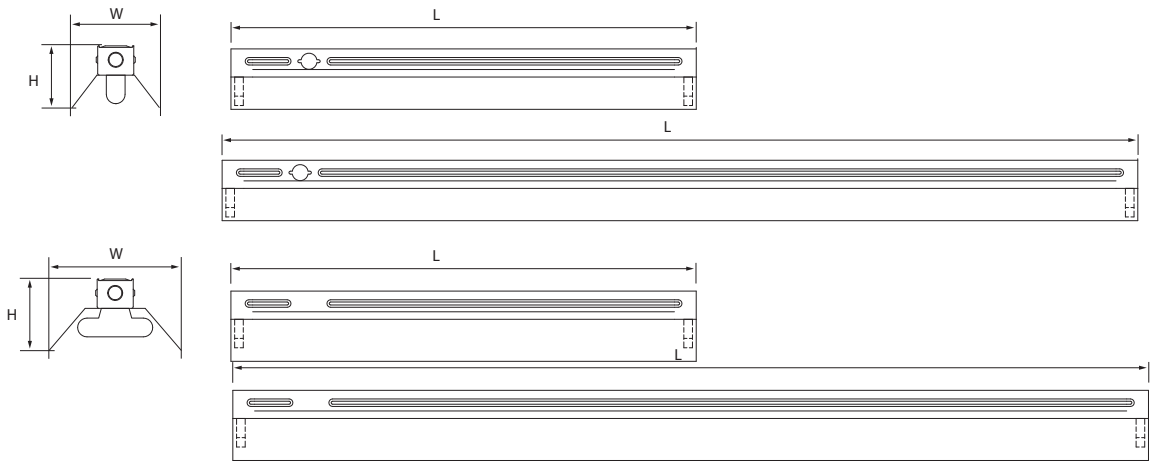

Đường phối quang

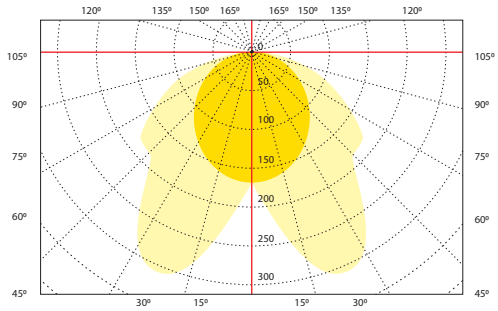

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 80.1%								ULOR= 16.8%
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.5	0.2	NA	56	61	65	71	75	77	81	83
	0.3		NA	50	56	60	66	70	74	78	80
	0.1		NA	45	51	56	62	67	70	75	78
0.5	0.5	0.2	NA	54	59	63	69	72	74	78	80
	0.3		NA	49	54	59	65	68	71	75	78
	0.1		NA	45	51	55	61	65	68	73	75
0.3	0.5	0.2	NA	53	58	61	66	69	72	75	77
	0.3		NA	48	53	57	63	67	69	73	75
	0.1		NA	45	50	54	60	64	67	71	73
0.0	0.0	0.0	NA	43	48	52	57	61	64	67	69
				SHR NOM=1.75			SHR MAX=1.90 TR=2.57		SHR MAX		

Lắp đặt

Thiết kế phù hợp với nguồn cung cấp lắp âm và lắp nổi.

Máng đèn lắp nổi sát vào trần, tường hoặc treo bằng hệ thống cáp.

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang T8 hoặc T10, đui đèn G13
Công suất : 18/20W, 36/40W
Điện áp nguồn: 220V / 50Hz

Phụ kiện kèm theo

Mã số sản phẩm	Phụ kiện	
	Ballast	Starter
CFBR120/E	1 x ballast điện từ Comet 20W	1 x SC111/ ST111
CFBR140/E	1 x ballast điện từ Comet 40W	1 x SC111/ ST111
CFBR220/E	1 x ballast điện từ Comet 40W	2 x S2
CFBR240/E	2 x ballast điện từ Comet 40W	2 x SC111/ ST111
	(*x): chỉ số lượng	

Phụ kiện lựa chọn

Để xuất sử dụng thêm tụ điện để nâng cao hệ số công suất của mạch điện, giảm tổn hao điện năng.

ĐÈN DOWNLIGHT ÂM TRẦN

(LOẠI GẮN ĐỨNG)

Đặc điểm

Chóa đèn làm bằng nhôm phản quang, độ bóng cao làm tăng hiệu suất chiếu sáng.
Thân đèn làm bằng thép, sơn tĩnh điện, hộp đấu nối dây điện an toàn, đui đèn làm bằng sứ cách điện.
Thiết kế với nhiều kiểu dáng và kích cỡ đa dạng.

Ứng dụng: phù hợp chiếu sáng phòng trưng bày, phòng họp, hội trường, triển lãm, quầy tiếp tân, hành lang,...

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm	Số bóng x Công suất	Đui đèn	Kích thước (mm)			Loại đèn
			D	H	Ø	
CDV201/W	1 x 5/7W	E27	**95**	**75**	**108**	downlight 01 bóng
CDV251/W	1 x 5/7W	E27	**100**	**85**	**108**	---
CDV301/W	1 x 5/7/9W	E27	**110**	**95**	**130**	---
CDV351/W	1 x 9/11W	E27	**125**	**100**	**168**	---
CDV401/W	1 x 11/13W	E27	**145**	**120**	**185**	---
CDV501/W	1 x 15/18W	E27	**180**	**155**	**210**	---

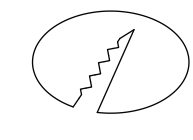

Đường kính lỗ khoét trần (Ø)

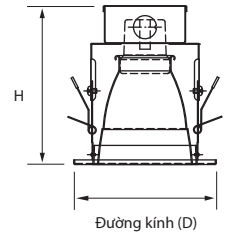

Đường kính (D)

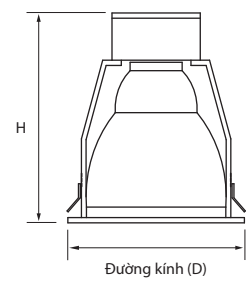

Đường kính (D)

Đường phối quang

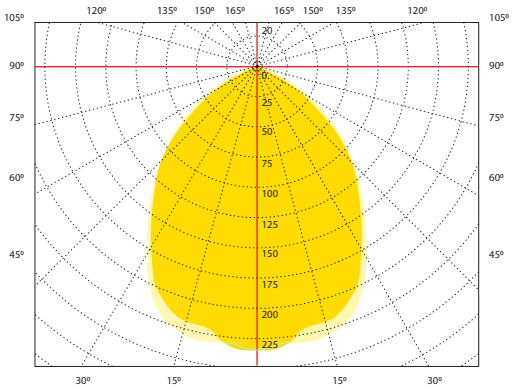

Hệ số có ích của bộ đèn			LOR= 80.1%			DLOR= 80.1%			ULOR= 0.0%		
Hệ số phản xạ			Chỉ số địa điểm								
C	W	F	0.75	1	1.25	1.5	2	2.5	3	4	5
0.7	0.50	0.2	30	35	38	40	43	45	47	48	49
	0.30		27	32	35	38	41	43	45	47	48
	0.10		25	30	33	36	39	41	43	45	47
0.5	0.50	0.2	30	34	37	39	42	44	45	46	47
	0.30		27	32	35	37	40	42	43	45	46
	0.10		25	30	33	35	38	41	42	44	45
0.3	0.50	0.2	29	33	36	38	41	42	43	45	46
	0.30		27	31	34	36	39	41	42	44	45
	0.10		25	29	32	35	38	40	41	43	44
0.0	0.00	0.0	24	28	31	33	36	38	39	41	42
				SHR NOM=1.75		SHR MAX=1.90 TR=2.57			SHR MAX		

Lắp đặt

Đèn được giữ bằng lò xo hoặc bằng lá thép điều chỉnh được, linh kiện đèn dễ tháo lắp.

Phù hợp với trần có độ dày từ 3 đến 24mm.

Đường kính lỗ khoét trần tùy thuộc kích thước sản phẩm.

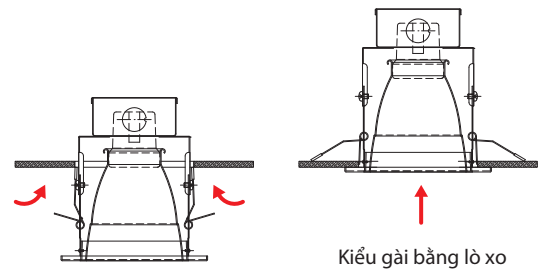

Kiểu gài bằng lò xo

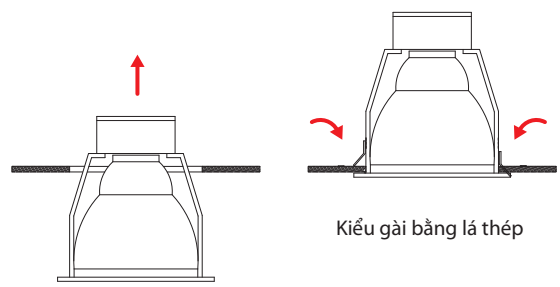

Kiểu gài bằng lá thép

Tiêu chuẩn

Sản xuất theo tiêu chuẩn **IEC 60598-1**

Loại đèn

Đèn huỳnh quang compact E27
Công suất: 5/ 7/ 9/ 11/ 13/ 15/ 18W
Điện áp nguồn: 220V/ 50Hz

BALLAST ĐIỆN TỬ

DÙNG CHO BÓNG ĐÈN HUỲNH QUANG

Đặc điểm

Kiểu dáng siêu mỏng, phụ hợp với tất cả máng đèn trên thị trường. Khởi động ở những nơi có điện áp thấp, 100V AC
Tiết kiệm điện năng, không nóng khi hoạt động. Có sẵn dây điện, thuận lợi trong việc lắp đặt, thay thế.

Đạt hiệu suất năng lượng mức cao.

Quy cách sản phẩm

Mã số sản phẩm * Ballast điện tử	Điện áp khởi động	Dòng điện (A)	Công suất đèn huỳnh quang	Hệ số công suất	Kích thước sản phẩm (mm)
CEB120	100-220V	**0.14**	**1 x 20W**	**0.65**	218 x 30 x 17.8
CEB140	100-220V	**0.25**	**1 x 40W**	**0.65**	218 x 30 x 17.8
CEB240	100-220V	**0.40**	**2 x 40W**	**0.65**	218 x 30 x 17.8

BALLAST ĐIỆN TỪ

Đặc điểm

Sử dụng cho bóng đèn huỳnh quang T8 hoặc T10 có công suất 18/20W và 36/40W. Dãy điện áp làm việc từ 190V đến 240V.
Tổn hao công suất thấp. Nhiệt độ làm việc của cuộn dây: >110°C. Độ bền điện áp tần số công nghiệp: 1500V/phút.
Điện áp nguồn cung cấp: 220V/ 50Hz. Điện trở cách điện cao >2000 Ω.

Thông số kỹ thuật

									Đèn		Tụ điện	
Tăng phô điện từ	a (mm)	b (mm)	c (mm)	w (mm)	h (mm)	Khối lượng (kg)	Δt (°K)	Hệ số công suất	Công suất (W)	Dòng điện (mA)	Điện dung (μF)	Dòng điện (mA)
CBE20	150	129	58	40	28	0.5	65	0.33	18	370	4	120
CBE40	150	129	58	40	28	0.5	65	0.50	36	430	5	210
CBEI20	150	129	50	40	28	0.45	65	0.33	18	370	4	120
CBEI40	150	129	50	40	28	0.5	65	0.50	36	430	5	210
CBEV20	150	129	58	40	28	0.45	65	0.33	18	370	4	120
CBEV40	150	129	58	40	28	0.45	65	0.50	36	430	5	210
CBL20	190	168	120	33	20	0.5	65	0.33	18	370	4	120
CBL40	190	168	120	33	20	0.5	65	0.50	36	430	5	210
CBC20	150	125	66	41	28	0.5	65	0.33	18	370	4	120
CBC40	150	125	66	41	28	0.5	65	0.50	36	430	5	210
CBI20	175	157	90	37	21	0.5	65	0.33	18	370	4	120
CBI40	175	157	90	37	21	0.5	65	0.50	36	430	5	210

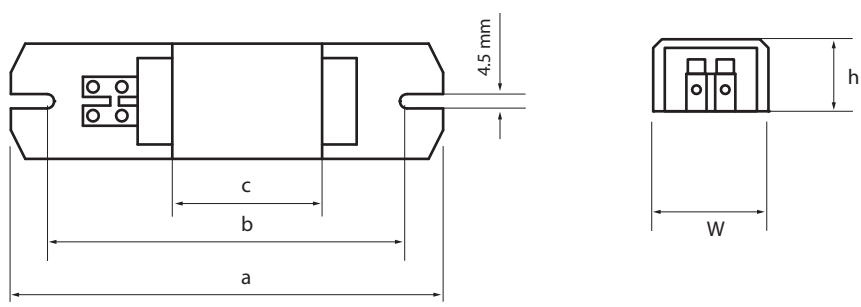

STARTER

Đặc điểm

Khởi động nhanh, thời gian khởi động: < 4 giây
Vỏ bọc ngoài làm bằng nhựa ABS, chống cháy. Chân tắc te làm bằng nhôm chất lượng cao. Bên trong có tụ điện giúp loại bỏ bớt sóng hài bậc cao, lọc nhiễu lúc khởi động giúp tăng tuổi thọ đèn.
Điện áp nguồn cung cấp: 220V/ 50Hz. Công suất đèn sử dụng: 4-65W và 4-22W. Điện áp làm việc: 198-240V hoặc 100-130V.

Thông số kỹ thuật

Starter	Công suất đèn (W)	Mức điệp áp làm việc (V)	Thời gian khởi động (giây)	Điện áp khởi động (V)	Điện áp xung (Vp-p)	Chu kỳ (T)
ST-111	4-65	Single 220-240	< 4	140	1600	> 8000
S2	4-22	Single 100-130	< 4	72	1500	> 8000
SC111	4-65	Single 220-240	< 3	140	1600	> 8000

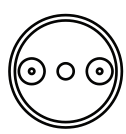

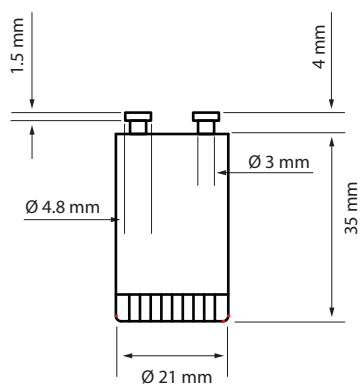

Note:

Note:

SERIES CS2
SWITCH AND SOCKET

Với công tắc ổ cắm SERIES CS2
bạn sẽ luôn an tâm
khi sử dụng.

COMET®
Safe for life

A brand of KTG

CÔNG TẮC Ổ CẮM CS2

Làm bằng nhựa polycarbonat nguyên chất, chống cháy, chống trầy sướt.
Đế ổ cắm đúc thành một khối, không kết nối dây giúp tăng độ an toàn. Ổ cắm bằng hợp kim đồng mạ bạc, thiết kế hình cách cung tăng độ tiếp xúc và không làm lỏng phích cắm.
Sản xuất theo **tiêu chuẩn IEC 884 & IEC 669**.

Comet - nhãn hiệu thiết bị điện được thợ điện và kỹ sư điện tin dùng.

Văn phòng chính và nhà máy
Lô 33, KCN Tam Phước,
Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
tel: + 84 061 3511179
fax: + 84 061 3512005

Văn phòng Hồ Chí Minh
Lầu 6, Tòa nhà Sông Đà
14B Kỳ Đồng, P.9, Q. 3, Tp. HCM
tel: + 84 8 62676868
fax: + 84 8 62905578

Văn phòng Đà Nẵng
116 Núi Thành, Q. Hải Châu,
Đà Nẵng
tel: + 84 511 3632288
fax: + 84 511 3632289

Văn phòng Hà Nội
Lô 2-8B KCN Q. Hoàng Mai, 435A Tam Trinh,
P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội
tel: + 84 4 36341688
fax: + 84 4 36341661

www.ktg.com.vn